

ĐỊA GIỚI - ĐỊA PHẬN QUY NHƠN XƯA & NAY

Phần I

Quyết định ngày 14.3.1900 của Khâm sứ Trung kỳ Léon Jules Pol Bouloche, quy định rõ địa phận của thị xã Quy Nhơn mới được thiết lập gồm 2 làng Cẩm Thượng và Chánh Thành. Làng mạc không phải tự nhiên mà phát triển nên đô thị, làng phải có những tố chất năng động tạo nên sự trù phú. Cẩm Thượng và Chánh Thành nằm ven đầm Hải Hạc, nay gọi là đầm Thị Nại. Cảng Thị Nại từ trước xa được các nhà hàng hải gọi là cảng Quy Nhơn, gọi theo địa danh ở đây nó thuộc phủ Quy Nhơn. Tùy theo ngôn ngữ của quốc gia họ mà Quy Nhơn được viết là Kwin-hon, Quinhin, Quinhon, hay Quinion...

Quy Nhơn xưa khởi nguyên từ Cẩm Thượng và Chánh Thành, trước vốn là 2 làng của thôn Vĩnh Khánh thời Gia Long, chúng đã sẵn mang những tố chất thu hút cư dân và các hoạt động công thương để làm nên thành phố Quy Nhơn của tỉnh Bình Định ngày hôm nay.

A - GIAI ĐOẠN TRIỀU NHÀ NGUYỄN

Vào thời Gia Long, theo Địa Bạ lập cho trấn Bình Định năm 1815 thì Thôn Vĩnh Khánh của Thuộc Thời Tú gồm Cẩm Thượng tứ chánh Khách hộ ấp [錦上四政], và Thượng Lộc tứ chánh Khách hộ ấp [上祿四政]. Xét vào tình hình lập làng lập ấp ngày xưa, Khách hộ ấp [客戶邑] và Thuộc [屬] là những đơn vị hành chánh thiết lập cho những nơi mới vừa khai phá, dân cư chưa tập trung ổn định. Còn nếu xét về Địa danh học, tứ chánh [四政], nó cùng tự dạng với chữ Nôm tứ chiếng [四政], cả hai cùng chỉ cho những nơi có cư dân từng trải, từ bốn phương tụ hội về đây trú ngụ. Xét vậy thì rõ ràng 2 làng Cẩm Thượng và Chánh Thành xưa đã có sẵn tố chất hình thành nên đô thị trù mật.

Năm 1832, Minh Mệnh cho bãi cấp Xã của các triều đại trước, cải Thuộc thành Tổng, bỏ Chánh hộ ấp và Khách hộ ấp, nâng Ấp làm Thôn, đổi Trấn thành

Tỉnh. Chia huyện Phù Ly làm 2 thành Phù Mỹ và Phù Cát. Chia huyện Tuy Viễn làm 2 thành Tuy Viễn và Tuy Phước. Chính sách cải cách hành chính Trung ương tập quyền đã trưng bày bộ mặt yên vững, kinh tế phát triển, cư dân ở thôn xóm vẫn tự quản tự trị vốn có từ xưa đã tạo nên sự ổn định của làng mạc. Địa bạ lập năm 1839 theo chính sách quân điền cho riêng tỉnh Bình Định, thấy được:

+ ấp Cẩm Thượng tứ chánh cải làm thôn Cẩm Thượng [錦上]

+ ấp Thượng Lộc tứ chánh cải làm thôn Chánh Lộc [政祿]

Đại Nam Nhất Thống Chí biên soạn vào đời Tự Đức, khi mô tả về Thanh Châu Dũ (đảo Cù lao Xanh) trong mục Núi Sông của Bình Định, thấy Chánh Lộc được gọi là Chánh Thành [政成]:

+ “Hòn Thanh Châu ở thôn Chánh Thành, phía Nam huyện, tục gọi núi Cù Lao, là trấn sơn của cửa biển Thị Nại, đầu đời Gia Long thuộc huyện Đồng Xuân đạo Phú Yên, đến giữa năm Minh Mệnh đổi lệ vào huyện Tuy Phước”. (Tr 35 *Đại Nam Nhất Thống Chí*)

Thời Minh Mệnh, Cẩm Thượng và Chánh Thành thuộc tổng Tuy Hà của huyện Tuy Phước. Giới phận của Chánh Thành ở phía Đông Cẩm Thượng, 3 mặt còn lại cùng giáp biển với đầm Thị Nại.

Thời Gia Long, Chánh Thành có Chợ Giã, Cẩm Thượng có Chợ Triều theo như diễn giải đường từ trấn thành Bình Định (thành Hoàng đế cũ) đến đồn cửa biển Thị Nại, của *Hoàng Việt Nhất Thống Dư Địa Chí* do Binh bộ Thượng thư Lê Quang Định soạn năm 1806:

+ “1.530 tầm [đường toàn là cát mịn, phía Nam dọc theo núi, phía Bắc có gò, tục gọi là Núi Một, dưới gò này có tháp, trước mặt tháp có miếu thờ công thần], đến chợ Cẩm Thượng, tục gọi là chợ Triều, hai bên chợ có quán xá rất trù mật, khách đi đường có thể nghỉ lại đây.

+ 444 tầm [đường toàn bằng cát mịn, hai bên phố xá liền nhau, là nơi buôn bán rất tấp nập, khách đi đường nghỉ lại rất tiện. Sau lưng phố này trông ra hướng Bắc là dọc theo đầm Biển Cạn, nước sâu và mặn, thuyền bè có thể ra vào], đến chợ Thượng Lộc, tục gọi là chợ Giã, hai bên chợ có quán xá rất đông đúc, khách đi đường có thể nghỉ lại đây”. (Tr 250 *Hoàng Việt Dư Địa Chí*)

Điều này thấy rõ đầu triều Nguyễn, Cẩm Thượng và Chánh Thành đã trù phú, chợ Triều đã hiện diện người Triều Châu dưới hoạt động thương mại. Cư dân của Cẩm Thượng, hậu duệ của họ tiêu biểu là người gốc Hoa ngày nay sống bên cạnh hội quán các bang, quanh các đường Bạch Đằng, Trần Cao Vân, Trần Hưng Đạo (đường Gia Long trước 1975)... vốn sẵn cũng thạo với nghề buôn.

Xem ra vậy, cảng Thị Nại vào đầu triều Nguyễn không những phồn thịnh với nội thương, nó còn kế thừa nền ngoại thương trước đó, thời mà các tàu buôn nước ngoài tấp nập cập cảng Quy Nhơn để đổi trao hàng hóa. Năm 1778, lúc mà nhà Tây Sơn còn phải đương đầu với họ Trịnh phía Bắc Quảng Nam, đang truy

đuổi họ Nguyễn tặn trong Gia Định, một sứ đoàn người Anh tìm đến Quy Nhơn yết kiến triều đình Nguyễn Nhạc để xin bang giao, mục tiêu trước mắt là thiết lập mối giao thương. Trưởng sứ đoàn là Charles Chapman đã tường trình cho Toàn quyền Anh và Công ty Đông Ấn thuộc Anh ở Bengal – Ấn Độ, về tình hình cảng Quy Nhơn lúc bấy giờ hiếm khi vắng tàu buôn nước ngoài:

+ “Đến ngày 13 tháng Bảy chúng tôi thả neo trong vịnh. Trên bờ nhiều nơi đã cày sâu cuốc bẫm, hiện thời bày ra thật mê mẩn, dưới bình nguyên cấy lúa, trên cao hồ tiêu trái tới tận đỉnh đồi. Chúng tôi thấy ở đây có 2 thương thuyền người Bồ” ... (Dẫn theo British Mission to Cochinchina)

Khi người Pháp xâm chiếm Bắc kỳ, sau sự kiện Đại úy Francis Garnier bị giết chết ở Cầu Giấy Hà Nội, soái phủ Pháp và triều đình Huế nghị hòa. Để đánh đổi người Pháp lui binh về Nam kỳ, nhà Nguyễn ký hiệp ước Giáp Tuất 1874 công nhận Lục tỉnh Nam kỳ là đất thuộc Pháp, chấp nhận việc ngoại giao của Việt Nam là do người Pháp quyết định, phải để các giáo sĩ Gia Tô tự do giảng đạo và con chiên tự do theo đạo...

Và đáng lưu tâm là điều 11 trong hiệp ước, Việt Nam phải thỏa thuận mở cửa biển Thị Nại của tỉnh Bình Định, Ninh Hải của Hải Dương, cùng mở sông Hồng thông thương để người ngoại quốc tự do ra vào buôn bán. (Tr 323 *Việt Nam Kháng Pháp Sử*)

Nông nghiệp chỉ là căn bản, thương mại và công kỹ nghệ mới làm nên bộ mặt đô thị. Việc mở thông thương cửa biển Thị Nại là nền móng để hình thành thị xã Quy Nhơn, rồi thành phố Quy Nhơn vào thời Pháp thuộc. Thoạt đầu, *Thực Lục* có chép vào tháng 9 năm Bính Tý 1876:

+ “Lãnh sự nước Pháp đến cửa biển Thị Nại, tỉnh Bình Định mở việc buôn”. (Tr 138 *Đại Nam Thực Lục Tập VIII*)

Pháp đặt lãnh sự tại Quy Nhơn là để theo dõi, đốc thúc việc thực thi hiệp ước Giáp Tuất. Người Pháp nắm đặc quyền tài phán thương mại ở các cảng biển, dẫn đến việc triều đình nhà Nguyễn bàn định cho thiết lập 6 Thị xã (centre urbain) ở Trung kỳ là kinh thành Huế, Thanh Hóa, Vinh (Nghệ An), Hội An (Quảng Nam), Quy Nhơn (Bình Định), Phan Thiết (Bình Thuận). (Mục 0912 *Đệ Lục Kỷ Phụ Biên*)

Theo đề nghị của Cơ Mật Viện, Thành Thái ban Chỉ dụ lập Thị xã Quy Nhơn ngày 20.10.1898.

Ngày 30.8.1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra quyết định chuẩn y. Thị xã Quy Nhơn bao gồm 2 làng Cẩm Thượng và Chánh Thành bấy giờ thuộc tổng Dương An của phủ Tuy Phước.

... ..

(Còn tiếp)

Xứ Đàng Trong - Cocinchine Vương Quốc An Nam (Les Royaumes de Tumkin et de la Cocinchine). Bản đồ do các giáo sĩ Dòng Tên (Dòng Jésus) vẽ năm 1650